**TUẦN 6**

**(Từ ngày 14/10/2024 đến ngày 18/10/2024)**

**Thứ Hai, ngày 14 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng**

Sinh hoạt dưới cờ

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG VIẾT CÂU CHUYỆN VỀ BẢN THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS chia sẻ được câu chuyện của bản thân trước toàn trường hoặc chú ý lắng nghe, cổ vũ câu chuyện của các bạn.

- Thể hiện sự tự tin và hứng thú khi tham gia hoạt động Viết câu chuvện về bản thân.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo viên: Chương trình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết* | - HS thực hiện |
| **2. Hoạt động khám phá** | |
| **2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Tổ chức Lễ chào cờ.  **2.2. Tổng kết hoạt động Viết câu chuyện về bản thân**  - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu nội dung tổng kết hoạt động Viết câu chuyện về bản thân:  + Tổng kết số lượng HS đã tham gia hoạt động, nhận xét chất lượng bài viết của HS và khen ngợi tập thể lớp xuất sắc đã có nhiều bài viết tham gia hoạt động đạt chất lượng tốt.  - GV mời đại diện 2 đến 4 HS chia sẻ bài viết của mình trưóc toàn trường.  - Mời một số HS bày tỏ cảm nghĩ khi nghe câu chuyện của các bạn. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..    - HS lắng nghe  - 2-4HS chia sẻ trước toàn trường  - HS khác bày tỏ cảm nghĩ |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt động Viết câu chuyện về bản thân:  + Cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động Viết câu chuyện về bản thân thế nào?  - Tổng phụ trách chốt nội dung, giáo dục HS tôn trọng bản thân, bạn bè, những người xung quanh mình. | - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Toán

**SỐ THẬP PHÂN (TIẾP THEO) (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng chuyển hỗn số thành số thập phân; kĩ năng đọc, viết số thập phân.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi, máy tính.

- HS: SGK, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh ai đúng”, HS hỏi đáp nối tiếp những nội dung liên quan đến bài trước: Số Thập phân.  - Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời đúng.  - GV giới thiệu bài. | - HS hỏi đáp trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS ghi bài. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| - GV đưa hỗn số 1 , yêu cầu HS thực hiện các thao tác: Viết dưới dạng 1,3.  - GV hướng dẫn cách đọc: một phẩy ba.  Và số 1,3 gọi là số thập phân. Giá trị của 1,3 = 1 .  - Thực hiện tương tự với số thập phân 2,47.  **-** HS quan sát bảng và nhận biết cấu tạo (các thành phần) của số thập phân:  - GV nhận xét, chốt KT.  - Yêu cầu HS tự tìm một vài STP tương tự rồi nêu cách đọc, viết các STP đó. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  + Số thập phân gồm có phần nguyên và phần thập phân.  + Dấu phẩy (ngăn cách hai phần).  + Các chữ số thuộc từng hàng tương ứng (mỗi chữ số thuộc một hàng). |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1:**  - HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - HD HS tiến hành các thao tác:  + Nhận biết phần nguyên và phần phân số của các hỗn số đã cho.  + Viết phần nguyên cùa hỗn số là phần nguyên của số thập phân.  + Viết dấu phẩy.  + Viết phần phân số của hỗn số thành phần thập phân của số thập phân.  + Đọc số thập phân vừa nhận được.  => Củng cố kĩ năng chuyển hỗn số thành PSTP, đọc STP.  **Bài 2:**  a. - GV phân tích mẫu.  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 2, đọc cho nhau nghe.  - GV chốt lại 2 cách đọc.  b. Viết số thập phân.  - GV chấm bài, nhận xét.  - Em hãy nêu lại các bước viết STP.  *\* Củng cố, dặn dò:*  - GV nhắc HS về học kĩ lại cách đọc, viết STP và cách chuyển hỗn số thành STP. | - 1 HS đọc đề, HS khác đọc thầm theo.  - HS làm bài.  - 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS quan sát, lắng nghe.  - Làm bài trong nhóm 2.  - HS làm bài cá nhân.  + Viết các chữ số ở phần nguyên.  + Viết dấu phẩy.  + Viết các chữ số ở phần thập phân.  - HS lắng nghe và về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 3: HẠT NẢY MẦM (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Kể về một số hoạt động học tập có tính trải nghiệm, qua đó cho thấy sự thú vị và ý nghĩa thiết thực của phương pháp học tập “học đi đôi với hành”.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập. Chủ động nghiên cứu bài đọc, tìm được các chi tiết hay trong bài đọc. Biết cảm nhận được từ ngữ, chi tiết thú vị và có ý nghĩa trong câu chuyện; chia sẻ được cảm nhận của mình với cô và các bạn.

**-** Phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập, biết vận dụng bào học vào cuộc sống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh minh họa bài đọc*.* Máy tính, máy chiếu. Phiếu học tập.

- HS:SGK, bút, vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **-** GV cho HS xem một số hình ảnh về trẻ em khám phá, tìm tòi trong học tập:   |  |  | | --- | --- | | Giúp Trẻ Thích Khám Phá, Phát Triển Tư Duy Sáng Tạo - Cùng Con Khôn Lớn | Thí nghiệm "Vẽ hình nổi trên nước" lứa tuổi 3 - 4 tuổi | |  |  |   - GV dẫn dắt, giới thiệu về bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **2.1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu cho HS nghe: Giọng đọc chậm rãi, tình cảm; nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu,...  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó (*vòng đời, rắn cấc, nứt nanh, thực thụ, hí hửng, dẫu, chập chờn, len, trái hồng, vành nôi, …)*, hướng dẫn cách ngắt nghỉ, luyện đọc một số câu dài và luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  - GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. Bài đọc có thể chia thành ba đoạn để luyện đọc và tìm ý:  *+ Đoạn 1: Từ đầu đến “vào giỏ”.*  *+ Đoạn 2: Từ “Thụy mang” đến “Loan cãi”.*  *+ Đoạn 3: Còn lại.*  **2.2: Đọc hiểu**  - GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó:  *+ vòng đời: thời gian sống của thực vật, động vật.*  *+ rắn cấc: rắn đến mức khô cứng lại*  *+ nứt nanh: (hạt) có mầm mới nảy, bắt đầu lộ ra khỏi vỏ.*  - GV tổ chức cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm 4 để trả lời từng câu hỏi trong PHT dưới đây:    - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Câu 1: Thuỵ và các bạn ươm mầm để quan sát, tìm hiểu về quá trình nảy mầm của hạt cây.*  *+ Câu 2: Thuỵ thấy hạt muồng hoàng yến trương nở, vỏ mềm dần, nảy mầm, cắm rễ xuống nền đất ẩm mềm, vươn dậy trong chiếc lọ thuỷ tinh; Thuỵ phát hiện ra hạt muồng hoàng yến chậm nảy mầm hơn hạt đậu đen.*  *+ Câu 3: HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Hạt gấc sau khi đồ xôi vẫn nảy mầm được bình thường vì vỏ nó rất cứng và dày, việc đồ xôi không làm cho hạt gấc chín mà chỉ làm cho vỏ hạt mềm hơn, khiến hạt chóng nảy mầm hơn. / Tớ đoán là nếu mình đốt hạt gấc vài phút rồi đem trồng thì hạt cũng chóng nảy mầm như hạt xoan, vì vỏ hạt gấc cũng dày và cứng như vỏ hạt xoan. /...*  *+ Câu 4: HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Các bạn biết thêm một điều thú vị: Mỗi cái hạt là một cơ thể sống thực thụ, có khi mình phải đánh thức hạt có vỏ cứng bằng cách ngâm chúng vào nước nóng hoặt đốt chúng vài phút. / Các bạn hiểu thêm: Muốn hiểu sâu sắc bài học, phải tham gia thực hành. / Cuộc sống có nhiều điều thú vị, nếu không học thì chúng ta không biết. / Hoạt động trải nghiệm trong học tập rất thú vị và bổ ích. / Các bạn học được một số kĩ thuật ươm mầm. /...*  *+ Câu 5: HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Có rất nhiều điều thú vị, chúng ta chỉ biết qua thực hành. / Thực hành giúp ta hiểu nội dung bài học sâu sắc hơn. / Học đi đôi với hành thì mới có kết quả tốt nhất. / ...*  **2.3: Đọc nâng cao**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc *Hạt nảy mầm.*  - GV tổ chức cho HS đọc đoạn 1 và xác định giọng đọc đoạn này.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 1.  - GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc cả bài, các HS khác lắng nghe, nhận xét (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của lớp.  **3. Hoạt động luyện tập**  - GV tổ chức trò chơi *Ai thông minh hơn học sinh lớp 5* để HS củng cố bài.  - GV phổ biến trò chơi như sau: *GV sẽ chiếu từng câu hỏi trắc nghiệm lên màn hình, HS giơ tay phát biểu sau hiệu lệnh của GV.*  - GV chiếu từng câu hỏi lên màn hình:  *+ Câu 1: Hạt mầm trong bài đọc là hạt mầm của loài cây nào?*  *A. Hạt cây phượng vĩ*  *B. Hạt cây bàng*  *C. Hạt cây bằng lăng*  *D. Hạt cây muỗng hoàng yến*  *+ Câu 2: Theo ông của Thụy, những loài câ ngủ muộn thường có đặc điểm gì?*  *A. Khỏe mạnh, có vòng đời dài và cao lớn hơn các loài cây mọc nhanh*  *B. Có vòng đời dài nhưng thấp bé hơn các loài cây mọc nhanh*  *C. Sớm ra quả hơn các loài cây mọc nhanh*  *D. Nảy mầm nhanh hơn các loài cây khác*  *+ Câu 3: Hạt gấc mà Loan mang đến lớp có đặc điểm gì?*  *A. Đã nảy mầm*  *B. Đã được đồ trong chõ xôi*  *C. Chưa được gieo xuống đất*  *D. Đã được đốt vài phút trước khi gieo*  *+ Câu 4: Vì sao mỗi loại hạt lại cần có một cách xử lí khác nhau trước khi gieo?*  *A. Vì mỗi loại hạt cần một lượng nước khác nhau*  *B. Vì mỗi loại hạt được gieo trồng ở một nơi khác nhau*  *C. Vì mỗi loại hạt có lớp vỏ dày và cứng khác nhau*  *D. Vì mỗi loại hạt cần một thời gian ươm mầm khác nhau*  *+ Câu 5: Vì sao cần phải ngâm hạt muỗng hoàng yến trước khi gieo?*  *A. Vì đây là nghi thức truyền thống của người nông dân, nhằm cầu mong hạt giống nhanh nảy mầm*  *B. Vì hạt muỗng hoàng yến có lớp vỏ cứng, nên nước ấm sẽ giúp vỏ mềm ra và mầm non dễ chui ra ngoài hơn*  *C. Vì hạt muỗng hoàng yến đã ngủ quên, nên cần ngâm vào nước ấm để đánh thức hạt*  *D. Vì nước ấm sẽ giúp tiêu diệt các loại sâu bệnh, giúp hạt giống khỏe mạnh*  - GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. D | 2. A | 3. B | 4. C | 5. B |   *\* Củng cố, dặn dò*  - GV biểu dương, khen ngợi HS.  - GV dặn HS chuẩn bị cho bài luyện nói Em đọc sách báo. | - HS xem tranh.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.  - HS đọc thầm, HS làm việc nhóm đôi để trả lời các câu hỏi trong PHT.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn trò chơi.  - HS theo dõi từng câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có)  - HS quan sát, tiếp thu  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều**

GDTC

**(GV chuyên soạn, dạy)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Lịch sử và Địa lí

**DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

- Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Có ý thức tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

- Chăm chỉ hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:máy tính, ti vi (chiếu hình ảnh về trang phục, văn hoá các dân tộc, hình ảnh về tình đoàn kết giữa các dân tộc).

- Học sinh:SGK, bút chì, bút dạ, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Ong nhỏ và mật hoa.*  + GV phổ biến cách chơi: Mỗi tổ là một đội chơi. Các đội hãy giúp ong mật tìm được mật hoa bằng cách trả lời các câu hỏi sau. Các đội sẽ phất cờ để giành quyền trả lời câu hỏi.  + GV tổ chức cho HS chơi:  *Lựa chọn đáp án đúng trong các câu hỏi:*  ***Câu 1. Đặc điểm nào dưới đây đúng với dân cư nước ta?***  *A. Rất đông dân, đứng thứ 1 trong khu vực Đông Nam Á.*  *B. Rất đông dân, đứng thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á.*  *C. Đông dân, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.*  *D. Đông dân, đứng thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á.*  ***Câu 2. Ý nào dưới đây thể hiện mặt tích cực của dân số tăng nhanh?***  *A. Tạo được nguồn lao động dồi dào và dự trữ lao động lớn.*  *B. Đẩy nhanh tốc độ khai thác tài nguyên thiên nhiên.*  *C. Chất lượng cuộc sống của người dân khó được nâng cao.*  *D. Gia tăng ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên.*  ***Câu 3. Dân cư Việt Nam phân bố …***  *A. khá đồng đều giữa đồng bằng, ven biển và miền núi.*  *B. khá đồng đều giữa thành thị và nông thôn.*  *C. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở miền núi, thưa ở đồng bằng và ven biển.*  *D. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa ở miền núi.*  ***Câu 4. Ghép các từ và số cho sẵn vào chỗ chấm (......) trong các câu sau cho phù hợp.***  *A. khó khăn C. tài nguyên*  *B. nguồn lao động*  *Phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam gây ….(1) cho việc khai thác ……(2) và sử dụng....(3)*  - GV tổng kết trò chơi.  - Liên kết giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe cách chơi  - HS tham gia trò chơi.  ***Câu 1.***  *C. Đông dân, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.*  ***Câu 2.***  *A. Tạo được nguồn lao động dồi dào và dự trữ lao động lớn.*  ***Câu 3.***  *D. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa ở miền núi.*  ***Câu 4.***  *1. A*  *2. C*  *3. B*    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **2. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam**  **\* Tìm hiểu về các dân tộc và tình đoàn kết của các dân tộc**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện 2 nhiệm vụ.  + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin, em hãy:  • Cho biết Việt Nam có bao nhiêu dân tộc?  • Kể tên một số dân tộc ở Việt Nam.  • Giới thiệu tranh ảnh và nét văn hoá tiêu biểu của một số dân tộc Việt Nam mà em đã sưu tầm.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và kết hợp với hiểu biết của bản thân, em hãy kể lại một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  - GV tổ chức cho một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chuẩn xác kiến thức dân tộc và tình đoàn kết các dân tộc ở Việt Nam.  - GV gọi HS nhắc lại kết luận. | - Các nhóm nhận nhiệm vụ và tổ chức thảo luận.  - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - Một số em nhắc lại. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV cho HS chia sẻ cá nhân:  + Em hãy nhận xét về tình đoàn kết của các dân tộc sinh sống ở địa phương em? (có thể kể ra ví dụ để minh chứng cho tình đoàn kết đó)  - GV chốt lại – liên hệ, giáo dục HS đoàn kết với các bạn trong lớp, trong trường.  - Tuyên dương HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị nội dung phần sau. | - HS suy nghĩ và chia sẻ.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Đạo đức

**EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thể hiện được lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác. Nói lên suy nghĩ của bản thân về việc tôn trọng người khác.

- HS nhận biết được đặc điểm khác biệt mà bản thân tự hào và mong muốn được mọi người tôn trọng.

- Góp phần hình thành, phát triển năng lực điều chỉnh hành vi, nhận thức chuẩn mực hành vi, đánh giá hành vi của bản thân và tự điều chỉnh hành vi của mình.

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: TV, máy tính, bảng phụ.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Lớp cùng hát bài hát “Lớp chúng mình đoàn kết”. | - HS khởi động theo nhạc. |
| **2. hoạt động vận dụng**  **Hoạt động 1: Chia sẻ với các bạn về một lần em không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân.** | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ với bạn cùng nhóm về một lần không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân theo gợi ý:  + Đặc điểm nào của bản thân là sự khác biệt?  + Hoàn cảnh cụ thể của bản thân khi không được người khác tôn trọng sự khác biệt.  + Cảm xúc, suy nghĩ của bản thân khi bị mọi người thể hiện sự không tôn trọng sự khác biệt.  + Em đã làm gì trong hoàn cảnh đó?  + Lời khuyên của bản thân đối với mọi người sau câu chuyện.  - GV mời 3 - 5 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kểt những ý kiến phù hợp. | **-** HS chia sẻ được với bạn cùng nhóm.  - HS trình bày trước lớp.  - Lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Vẽ chân dung của em vào giữa bông hoa, ghi đặc điểm khác biệt của bản thân mà em tự hào và muôn được mọi người tôn trọng trên môi cánh hoa.** | |
| - GV hướng dẫn HS vẽ chân dung vào giữa bông hoa, ghi đặc điểm khác biệt của bản thân mà mình tự hào và muốn được mọi người tôn trọng trên mỗi cánh hoa.  - GV cho HS thời gian hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu. GV khuyến khích HS trang trí sản phẩm mang tính thẩm mĩ và sáng tạo: tô màu, hang trí hoạ tiết,...  - GV mời 2 - 3 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS luôn tự hào về những nét khác biệt của bản thân cũng như phải tôn trọng sự khác biệt của mọi người xung quanh. | - HS hoàn thành bức tranh chân dung của bản thân, liệt kê được các điểm khác biệt mà mình thấy tự hào và mong muốn mọi người tôn trọng; chia sẻ với các bạn cùng lớp, người thân trong gia đình về sản phầm trên.  - HS trình bày tác phẩm của mình.  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 3. Liệt kê một số việc làm mà em biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân**. | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp về một số việc làm mà HS biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân.  - GV cho HS thời gian để chuẩn bị.  - GV mời 3 - 5 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS thể hiện tổt việc tôn trọng sự khác biệt với mọi người xung quanh.  - GV kết luận, chiếu lời khuyên.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS liệt kê được một số việc làm mà mình biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh. Bên cạnh đó, HS rút ra được bài học cho bản thân về việc tôn trọng sự khác biệt với mọi người.  - 1 số HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại lời khuyên.  - HS lắng nghe và về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

GDKNS

**(Dạy theo chương trình POKI)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba, ngày 15 tháng 10 năm 2024**

**Buổi chiều**

Toán

**SỐ THẬP PHÂN (TIẾP THEO) (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Làm quen với việc sử dụng số thập phân trong đọc, viết các số đo đại lượng. Dùng thước thẳng đo được độ dài của một số đồ dùng học tập, ghi lại kết quả đo với đơn vị xăng-ti-mét.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi, máy tính, bảng phụ.

- HS: SGK, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV treo bảng phụ lên bảng, cho HS chơi trò chơi ai nhanh hơn (3 nhóm) nối các số thập phân ở cột A với cách đọc ở cột B tương ứng.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài. | - 4 nhóm HS lên chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, vận dụng** | |
| **Bài 3:** a. Đọc STP  - GV phân tích cách đọc mẫu.  - Yêu cầu HS tự làm bài trong nhóm 2.  - GV chốt cách đọc thứ 3 về đọc STP.  b. Viết STP  - Gọi 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS khác làm vào vở.  - GV chấm, nhận xét.  => Chốt cách đọc, viết STP.  c. Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, nói cho bạn nghe từng chữ số trong mỗi STP ở phần a thuộc hàng nào.  **Bài 4:** HS đọc và xác định yêu cầu.  - Yêu cầu HS quan sát thước thẳng để nhận biết STP chỉ số đo chiều dài của chiếc bút màu và quan sát cân để nhận biết STP chỉ cân nặng của quả dứa.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  => Chốt cách quan sát, đọc STP. | - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS làm việc N2, đọc cho nhau nghe.  - 1 HS làm bảng lớp.  - HS làm bài.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 2.  - HS quan sát sau đó nêu STP thích hợp, rồi đọc các số đo tương ứng vừa tìm được. |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 5: -** Gọi HS đọc và xác định yêu cầu.  - Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4: Dùng thước thẳng đo độ dài của 1 số đồ dùng học tập. Ghi lại kết quả đo với đơn vị là cm.  - GV theo dõi, giúp đỡ nhóm còn lúng túng.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm làm việc tốt.  *\*Củng cố, dặn dò*  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em ôn về cách đọc, viết các dạng STP vừa được học. | - HS thực hành đo.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, trả lời, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Hoạt động trải nghiệm

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**SỰ THAY ĐỔI CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS sáng tạo được tác phẩm Hành trình khôn lớn và giới thiệu được về sự thay đổi của bản thân thể hiện qua tác phẩm.

- Phát triển khả năng khéo léo, sáng tạo.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo viên: giấy khổ lớn, bút, hồ dán, băng dính.

- Học sinh: HS chuẩn bị các bức ảnh, tư liệu về bản thân được lưu giữ từ nhỏ đến thời điểm hiện tại, bút màu, kéo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Cho HS hát và vận động theo nhạc khởi động. | - HS tham gia. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **\* Sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn**  - GV hướng dẫn HS sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn theo gợi ý sau:  + Tập hợp các bức ảnh, tư liệu về bản thân được lưu giữ từ nhỏ đến thời điểm hiện tại;  + Suy nghĩ về ý tưởng thể hiện tác phẩm có nội dung thể hiện sự thay đổi của bản thân;  + Lựa chọn hình thức thể hiện tác phẩm phù hợp: an-bum, tranh vẽ, lược đồ, sơ đồ, truyện tranh,...  + Vē tranh hoặc sắp xếp các bức ảnh, tư liệu về bản thân theo ý tưởng của em;  + Viết chú thích cho các bức tranh, ảnh;  + Trang trí tác phẩm thật sinh động, hấp dẫn.  - GV tổ chức cho HS sang tạo sản phẩm.  - Kết luận: GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia vào hoạt động sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn để thể hiện những thay đổi của bản thân mình.  **\* Triển lãm tác phẩm Hành trình khôn lớn**  - GV giới thiệu nội dung, ý nghĩa hoạt động triển lãm các tác phẩm Hành trình khôn lớn.  - GV huớng dẫn HS thảo luận và thống nhất ý tuởng trưng bày các tác phẩm.  GV Có thể gợi ý các nhóm trưng bày vào 4 đến 6 góc trong lớp học.  - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và tham quan sản phẩm.  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp về sự thay đổi của bản thân thể hiện qua tác phẩm.  - GV mời một số HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi xem triển lãm.  - Kết luận: Tác phẩm Hành trình khôn lớn thể hiện nhữmg thay đổi tích cực trong quá trình khôn lớn và trưởng thành của các em. Hãy tiếp tục cố gắng rèn luyện bản thân mỗi ngày để luôn thấy tự hào về bản thân minh nhé! | - HS theo dõi để biết cách thực hiện  - HS tiến hành sáng tạo tác phẩm Hành trình khôn lớn theo ý tưởng của mình.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS sắp xếp các tác phẩm vào khu vực trưng bày.  - HS cùng đi xem tác phẩm của các bạn và tặng sao hoặc dán sticker cho tác phẩm mình yêu thích.  - 3-4 HS giới thiệu, cả lớp theo dõi.  - HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - GV phỏng vấn HS: Em cảm thấy hoạt động hôm nay thế nào?  + Em học tập được điều gì qua hoạt động hôm nay?  - GV hướng dẫn HS giới thiệu tác phẩm Hành trình khôn lớn với người thân. | - HS trả lời phỏng vấn  - HS lắng nghe để thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Khoa học

**SỰ BIẾN ĐỔI HÓA HỌC CỦA CHẤT (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học của một số chất. Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; giải thích hiện tượng trong sự biến đổi hoá học. HS chủ động tìm hiểu và tự trả lời câu hỏi.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập. HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm. Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: TV, máy tính.

- HS: SGK, mỗi tổ 1 cờ giấy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| *Trò chơi: giải ô chữ*  - GV nêu nhiệm vụ: Mỗi tổ là một đội, sau khi đọc câu hỏi, các đội phất cờ để giành quyền trả lời.  - Tổ chức cho HS chơi:  Dòng 1: Hoạt động giúp ta nhận biết đặc điểm bên ngoài của sự vật. (có 7 chữ cái)  Dòng 2: Dựa vào các dấu hiệu quan sát được, ta nhận biết được đặc điểm của sự vật, hiện tượng, sự ... của thể giới xung quanh. (có 5 chữ cái)  Dòng 3: Chất ban đầu biến đổi thành chất khác khi có sự ..... (Từ có 4 tiếng)  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS.  - GV kết nối – giới thiệu bài: Quan sát rất quan trọng trong học tập Khoa học. Dựa vào các dấu hiệu quan sát được, ta nhận biết được đặc điểm của sự vật, hiện tượng, sự biến đổi của thế giới xung quanh. Ở tiết trước, ta biết được sự biển đổi hoá học. Tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục phân tích ví dụ và chia sẻ thêm ví dụ về sự biến đổi hoá học của chất. | - Cả lớp cùng hát- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS tham gia chơi:  Dòng 1: Quan sát  Dòng 2: Biến đổi  Dòng 3: biến đổi hoá học  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **\* Phân tích một số ví dụ về sự biến đổi hoá học**  - GV dẫn dắt: Có rất nhiều sự biến đổi hoá học diễn ra xung quanh chúng ta, chỉ cần  chú ý quan sát sẽ nhận ra các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.  - GV chia nhóm 4 HS, giao nhiệm vụ: thảo luận và trình bày câu hỏi mục Quan sát, trang 22 SGK.  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm lên trình bày; các nhóm khác đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có).  - GV chỉnh sửa, đưa ra đáp án, khen ngợi.  - GV yêu cầu các nhóm 4 tiếp tục thảo luận, trả lời câu hỏi mục Thảo luận, trang 22 SGK.  *+ Trong những cách em làm biến đổi tờ giấy, cách nào làm cho tờ giấy có sự biến đổi hoá học? Vì sao?*  - GV tổ chức cho đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, khen ngợi.  - Mở rộng: GV yêu cầu HS nhắc lại về yếu tố gây nên sự biến đổi trạng thái của chất.  - GV chốt lại và cho biết nhiệt độ cũng là một yếu tố dẫn đến nhiều sự biển đổi hoá học.  - GV kết luận:  + Một chất ban đầu biến đổi thành chất khác khi có sự tác động của ánh sáng, nhiệt độ, không khí hay một số chất khác gọi là sự biến đổi hoá học.  + Dấu hiệu của sự biến đổi hoá học là có sự thay đổi về màu sắc, mùi, vị, … | - HS lắng nghe  - Các nhóm thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày – mỗi nhóm trình bày 1 trường hợp. Các nhóm còn lại bổ sung.  - HS lắng nghe  - Các nhóm tiếp tục thảo luận.  + Khi đốt cháy, tờ giấy đã biển đổi thành chất khác, sau khi đốt chỉ còn tàn tro. Có khói thoát ra từ giấy cháy.  - Đại diện 2 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ: Ánh sáng, không khí, nhiệt độ, giấm, ….  - Vài HS nhắc lại. |
| **3. Vận dụng** | |
| - GV nêu nhiệm vụ: Làm việc cá nhân, sau đó trao đổi với bạn cùng bàn mình: Nêu ví dụ về sự biến đổi hoá học của chất trong thực tiễn và cho biết dấu hiệu giúp em nhận biết sự biến đổi đó.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV tuyên dương HS.  - Gọi HS đọc nội dung ở mục Chiếc chìa khoá – SGK, trang 22.  - Khen ngợi HS tích cực tham gia các hoạt động.  - Dặn dò HS về nhà học bài, tìm hiểu thêm về các trường hợp có sự biến đổi hoá học. Chuẩn bị bài: Ôn tập chủ đề chất. | - HS thực hiện nhiệm vụ  Ví dụ:  + Rượu nhạt để lâu thành giấm  Dấu hiệu: Rượu cay nhưng giấm chua  + Quả trứng sống → Trứng luộc  Dấu hiệu: Mùi tanh→ Mùi thơm; Vị thay đổi  + Dầu, mỡ rán lâu hoặc nóng bị cháy  Dấu hiệu: Xuất hiện mùi khét, chuyển màu nâu đen trên chảo  + Nước chè để lâu bị thiu  Dấu hiệu: Màu trà vàng → đen, mùi thơm→ thiu  + Cơm → mẻ  Dấu hiệu: Hạt cơm mềm, thơm → Nhão, mùi chua, vị chua  - Một số HS chia sẻ trước lớp. Lớp nhận xét.  - HS lắng nghe  - 3 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - HS nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Tư, ngày 16 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng**

Toán

**SỐ THẬP PHÂN BẰNG NHAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết các số thập phân bằng nhau; thực hiện được việc tìm các số thập phân bằng nhau.Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến số thập phân bằng nhau.

- Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***-*** Năng lực tư duy và lập luận toán học.Năng lực mô hình hóa.Năng lực giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân. Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận. Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, 2 mảnh giấy hình vuông tô màu 1 nửa.

- HS: SGK, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”  HS1: Nói 1 số thập phân và chỉ vào HS khác.  HS2: Nói phân số thập phân hoặc hỗn số bằng với số thập phân của HS1. Nếu trả lời đúng, được phép nói thêm 1 số thập phân khác và tiếp tục truyền điện.  - GV giơ 2 mảnh giấy    - Và yêu cầu HS thảo luận, nói cho bạn nghe những điều quan sát được.  GV đặt câu hỏi:  + *Phân số chỉ phần đã tô màu của băng giấy bên trái là gì? Viết số thập phân tương ứng.*  *+ Phân số chỉ phần đã tô màu của băng giấy bên phải cầm là gì? Viết số thập phân tương ứng.*  *+ Hay phần được tô màu của băng giấy có bằng nhau không?*  - GV dẫn dắt: “*Vậy hai số thập phân 0,5 và 0,50 là hai số thập phân bằng nhau. Sau đây, chúng ta sẽ tìm hiểu các tính chất của hai số thập phân bằng nhau trong: “Bài 17: Số thập phân bằng nhau”.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV giới thiệu:    Phần tô màu của hai hình bằng nhau nên ta có: 0,5 = 0,50  Ta nói: 0,5 và 0,50 là hai số thập phân bằng nhau.  *-* GV giúp HS rút ra nhận xét:  *+ Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân, ta được gì?*  - GV khái quát lại nội dung ghi nhớ SGK và nêu ví dụ minh họa.  *Ví dụ: 0,5 = 0,50 = 0,500 = 0,5000*  *5,81 = 5,810 = 5,8100 = 5,81000*  + *Nếu bỏ bớt chữ số 0 tận cùng ở bên phải phần thập phân, ta được gì?*  - GV khái quát lại nội dung ghi nhớ SGK và nêu ví dụ minh họa.  *Ví dụ: 0,9000 = 0,900 = 0,90 = 0,9*  *46,000 = 46,00 = 46,0 = 46*  + *Mỗi số tự nhiên có thể viết thành một số thập phân không?*  - GV khái quát lại nội dung ghi nhớ SGK và nêu ví dụ minh họa.  *Ví dụ: 68 = 68,0 = 68,00 = 68,000*  **-** GV cho HS nhắc lại.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1.**  *Chọn ra hai số thập phân bằng nhau trong các số thập phân cho dưới đây:*  *a)*  *b)*    - GV cho HS làm bài vào vở cá nhân.  - GV mời 1 HS trình bày kết quả. Cả lớp đối chiếu, nhận xét.  - GV chữa bài, chốt đáp án.  **Bài 2.**  *a) Viết một số thập phân bằng với mỗi số thập phân cho dưới đây:*    *b) Viết hai số thập phân bằng với mỗi số thập phân cho dưới đây:*    - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **Bài 3.**  *Chỉ ra các câu đúng:*    - GV cho HS làm bài vào vở cá nhân.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **Bài 4.**    - GV cho HS thảo luận nhóm 4, nói cho nhau nghe cách làm và trình bày vào vở cá nhân.  - GV mời 1 – 2 nhóm đứng tại chỗ trình bày đáp án.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **BT:**  *a) Số thập phân bằng với số 3,06 là:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. 3,060* | *B. 3,006* | *C. 3,6* | *D. 30,06* |   *b) Số thập phân 20,0300 được viết gọn nhất là:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. 20,3* | *B. 20,03* | *C. 2,3* | *D. 2,03* |   *c) Hai số thập phân bằng nhau là:*  *A. 1,03 và 1,30.*  *B. 1,20 và 1,02.*  *C. 4,03 và 4,030.*  *D. 5,003 và 5,030.*  *d) Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:*  *1,02 = 1,02…..*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *A. 1.* | *B. 0.* | *C. 2.* | *D. 3.* |   *e) Số thập phân bằng với phân số là:*  *A. 3,051.*  *B. 3,051.*  *C. 3,0510.*  *D. 3,51.*  - GV cho HS làm bài cá nhân sau đó chia sẻ đáp án với bạn cùng bàn.  - GV mời một vài HS chia sẻ đáp án. Giải thích tại sao lại chọn phương án đó.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **Bài 5.**  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, nói cho nhau nghe cách làm.  - GV mời 1 nhóm trình bày kết quả. Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  *\* Củng cố*  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  *\* Dặn dò*  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 18 – *So sánh các số thập phân.* | - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ về những gì quan sát được trong bức tranh.  *+ Phân số chỉ băng giấy bên trái là: .*  *Số thập phân tương ứng: .*  *+ Phân số chỉ băng giấy bên phải là: .*  *Số thập phân tương ứng: .*  *+ Có*  - HS chú ý nghe.  - HS theo dõi.  - HS trả lời:  + *Ta được một số thập phân bằng nó.*  + *Ta được một số thập phân bằng nó.*  *+ Mỗi số tự nhiên có thể viết thành một số thập phân mà phần thập phân là những chữ số 0.*  - HS nhắc lại .  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - HS đổi vở và nói cho bạn nghe.  - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi vở và nói cho bạn nghe.  - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - 1-2 nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:  *a)* ***Chọn A.***  *b)* ***Chọn B.***  *c)* ***Chọn C.***  *d)* ***Chọn B.***  *e)* ***Chọn D.***  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm và hoàn thành bài.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu và rút kinh nghiệm.  - HS chú ý nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 3: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI (Kết bài)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nhận biết được hai kiểu kết bài mở rộng và không mở rộng.Viết được kết bài cho bài văn tả người. Đoạn văn ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

*-* Biết giới thiệu bài viết, thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân. Dựa vào dàn ý đã xây dựng để viết đoạn kết bài.

***-*** Viết được đoạn kết bài mạch lạc, bước đầu biết sử dụng một số từ ngữ giàu hình ảnh, cảm xúc.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (chăm học, viết bài cẩn thận, đọc lại cẩn thận và hoàn thiện bài viết).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV.

- HS: SGK, vở, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  **-** GV tổ chức kiểm tra bài cũ: *Trước khi vào bài, em hãy nhắc lại có mấy kiểu kết bài và đó là những kiểu nào?*  - GV mời một vài HS chia sẻ.  - GV nhận xét và nhắc lại kiến thức: *Có hai kiểu kết bài, kết bài mở rộng và kết bài không mở rộng.*  **-** GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **\* So sánh hai đoạn văn kết bài (BT1)**  - GV mời một số HS đọc yêu cầu và các đoạn văn. Cả lớp đọc thầm theo: *Đọc lại các bài văn Hạng A Cháng (trang 22), Chị Hà (trang 23) và Bác Tâm (trang 42 – 43); xếp các kết bài đó vào nhóm thích hợp dưới đây:*   |  |  | | --- | --- | | *1) Kết bài mở rộng* | *2) Kết bài không mở rộng* |   - GV nêu một việc HS cần thực hiện:  *+ Nêu điểm khác nhau giữa các đoạn kết bài của ba bài văn Hạng A Cháng, Chị Hà và Bác Tâm: Đoạn văn nào là kết bài mở rộng ? Đoạn văn nào là kết bài không mở rộng ?*  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, làm bài theo hướng dẫn.  - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; nhóm khác nêu ý kiến; GV chốt đáp án đúng.  *+ Kết bài của bài Bác Tâm là kết bài mở rộng*  *+ Kết bài của bài Hạng A Cháng và Chị Hà là kết bài không mở rộng*  **\* Viết kết bài cho bài văn tả người theo dàn ý đã lập (BT2).**  **-** GV tổ chức cho HS dựa vào dàn ý đã lập, viết kết bài vào vở ô li.  - GV tạo không khí yên tĩnh để HS làm bài; theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS (nếu có); khuyến khích HS khá, giỏi lựa chọn từ ngữ, viết câu có hình ảnh, thể hiện cảm xúc của bản thân.  - HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bải viết.  - GV lấy VD cho HS tham khảo:  *+ Kết bài không mở rộng: Lớp trưởng lớp em là Diệp Anh - một cô gái thông minh và hài hước. Cậu ấy cũng chính là người bạn thân thiết nhất của em.*  *+ Kết bài mở rộng: Năm tháng cứ thế trôi đi, chỉ có thời gian là thước đo tốt nhất cho tình cảm bạn bè. Trong suốt thời gian đó, có lẽ Diệp Anh là người bạn mà em yêu mến nhất, người bạn đã học với em từ suốt năm học lớp ba.*  *\* Củng cố, dặn dò*  - GV khen ngợi, động viên HS.  - GV nhắc HS đọc trước, chuẩn bị trước nội dung cho tiết Góc sáng tạo: *Những bài học hay.* | - HS lắng nghe, chuẩn bị.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  - HS báo cáo kết quả.  - HS viết bài.  - HS làm bài.  - HS hoàn thiện bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiếng Việt

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về học và hành.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

- Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó.

- Biết giới thiệu các tấm gương hiếu học; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

**-** Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi (nếu có).

- HS: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự những tấm gương hiếu học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho cả lớp hát *Thiếu nhi làm theo lời Bác.*  - GV cho HS trả lời câu hỏi:  Em hãy nêu ý nghĩa của bài hát.  - GV chốt lại: Qua bài hát vừa rồi, các em có thể thấy rằng mỗi chúng ta cần phải có ý chí, nghị lực và quyết tâm học tập và lựa chọn làm những công việc vừa sức theo lứa tuổi của mình thì sẽ đạt được kết quả tốt. Và học cần đi đôi với thực hành.  - GV giới thiệu. | - Cả lớp cùng hát    - HS trả lời theo cách hiểu của mình:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| **1. Hoạt động luyện tập** | |
| **HĐ 1: Chuẩn bị**  - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai / về điều gì.  **HĐ 2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm**  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi (để bảo đảm HS nào cũng được nói).  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi.  **HĐ 3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp**  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả, kịch).  Sau mỗi tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm như đã hướng dẫn ở các bài học trước.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - 1-2 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.  - 3-4 HS nói trước lớp.  - HS thực hiện theo nhóm đôi  - 5-6 HS (hoặc hơn nữa) lên trước lớp giới thiệu**.**  Cả lớp chú lắng nghe để đặt câu hỏi hoặc thắc mắc về tác phẩm hoặc nhân vật mà bạn vừa giới thiệu.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| - Hãy tìm đọc thêm và thiệu tác phẩm về nhân vật nêu những tấm gương có ý chí, nghị lực và quyết tâm học tập cao thì sẽ đạt được kết quả tốt.  **\* \*** *Củng cố, dặn dò*  - GV khen ngợi, động viên HS mạnh dạn trao đổi trước lớp; dặn dò HS chuẩn bị bài đọc 4. | - HS lắng nghe và thực hiện ở nhà**.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Lịch sử và Địa lí

**DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS ghi lại được một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam theo gợi ý. Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn: Giới thiệu hoạt động hoặc vẽ/ viết về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương hoặc trên đất nước Việt Nam.

- GD ĐP: Sưu tầm tư liệu, hình ảnh về 1 số dân tộc ở Bắc Giang.

- Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Trình bày sản phẩm học tập một cách sáng tạo.

- Có ý thức tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. Chăm chỉ hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên:máy tính, ti vi (nếu có), chuẩn bị cho mỗi nhóm 2 tờ giấy khổ lớn.

- Học sinh:SGK, bút chì, bút dạ, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| **-** GV cho HS nghe và hát theo bài hát *Ru em* (dân ca Xơ-đăng).  - Bài hát vừa rồi là dân ca của dân tộc nào?  - Người Xơ-đăng sống ở khu vực nào trên đất nước ta?  - Kết nối: Ở hai tiết học trước, em đã học được những điều gì về dân cư và dân tộc ở Việt Nam?  - GV giới thiệu bài: Ở tiết này cô và các em cùng đi luyện tập lại những điều mình đã học ở hai tiết trước.  - GV ghi tên bài. | - HS nghe và cùng hát theo.  - Dân ca Xơ-đăng  - Người Xơ-đăng sống ở chủ yếu ở Kon Tum (Tây Nguyên) và một số sống ở vùng núi tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.  - Cá nhân HS tự chia sẻ.  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập** | |
| - GV gọi HS đọc 2 câu hỏi ở phần Luyện tập.  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4: hoàn thành câu 1 vào phiếu (giấy khổ lớn) và chuẩn bị câu trả lời cho câu 2.  *+ Câu 1. Hoàn thành sơ đồ thể hiện tác động của dân số tăng nhanh ở nước ta theo gợi ý trang 24 SGK.*    *+ Câu 2. Em cần làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam?*  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  *-* GV biểu dương nhóm trả lời đúng, có sáng tạo. | - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - Các nhóm thực hiện  Câu 1. Ví dụ  Câu 2. Chẳng hạn:  + Tìm ra nét đẹp về văn hoá của các dân tộc về trang phục, phong tục tập quán,...  + Góp phần bảo vệ truyền thống tốt đẹp văn hoá của các dân tộc trong ngôn ngữ, nhà ở, trang phục, phong tục tập quán,...  + Không chê bai, giễu cợt nét văn hoá của các dân tộc.  - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm 4, lựa chọn và thực hiện nhiệm vụ dưới đây (có thể giao HS thực hiện ở nhà và trình bày kết quả):  + Chia sẻ tư liệu, hình ảnh về 1 số dân tộc ở Bắc Giang  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, biểu dương và chuẩn xác kiến thức.  - GV chốt lại nội dung bài – liên hệ để giáo dục lòng nhân ái, tình đoàn kết dân tộc cho HS.  - Tuyên dương HS, nhóm HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài 5: *Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.* | - 2 HS đọc, lớp đọc thầm  - Các nhóm lắng nghe và chọn nhiệm vụ  + HS có thể chia sẻ thông tin về các dân tộc ở tỉnh Bắc Giang.  - Đại điện nhóm HS trình bày nhiệm vụ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung nội dung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm, ngày 17 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng**

Tiếng Anh

**(GV chuyên soạn, dạy)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 4: BẦU TRỜI MÙA THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm, các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: Xung quanh ta có rất nhiều điều thú vị, hãy chịu khó quan sát thực tế và nói về những điều đó theo cách của riêng mình.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay; có ý thức lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

*-* Cùng các bạn thảo luận nhóm, luyện đọc và trao đổi về nội dung bài đọc. Tự giải quyết nhiệm vụ học tập, tìm hiểu cách quan sát và diễn đạt những điều quan sát bằng ngôn ngữ của bản thân, trả lời các CH đọc hiểu bài. Đề xuất và thể hiện cách đọc diễn cảm cho bài đọc (hoặc một đoạn trong bài đọc); thể hiện cách hiểu, cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

*-* Bồi dưỡng tình yêu học tập, ý thức chăm chỉ, lòng ham thích trải nghiệm trong học tập, tôn trọng ý kiến của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, tivi (nếu có), tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *,*bút, vở.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS hát và khởi động theo nhạc.  - Giới thiệu bài | - HS khởi động.  - HS nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức** | |
| **2.1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng kể chuyện phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến … *để miêu tả nó.*  + Đoạn 2: từ *Bọn trẻ*... đến ... *“xanh biếc.*  + Đoạn 3: từ *Cô bé Va-li-a*... đến ... *mỉm cười.*  + Đoạn 4: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV mời đại diện 1 số nhóm đọc, sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **2.2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi.  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Câu chuyện cho em biết điều gì?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.   - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - HS thực hiện trò chơi.  - Xung quanh ta có rất nhiều điều thú vị, hãy chịu khó quan sát thực tế và nói về những điều đó theo cách của riêng mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập - thực hành** | |
| **\* Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  - Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV nêu câu hỏi:  + Việc quan sát các sự vật xung quanh mang lại cho em lợi ích gì?  + Em có thích những tiết học ngoài không gian lớp học không? Vì sao?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò.* | - Việc quan sát các sự vật xung quanh mang đến cho em những kiến thức bổ ích để nâng cao tầm hiểu biết của bản thân; cảm nhận được vẻ dẹp của thiên nhiên, bồi dưỡng thêm tình yêu quê hương đất nước; tăng vốn kiến thức hỗ trợ cho môn tập làm văn thêm dễ dàng …  - Em rất thích những tiết học ngoài không gian lớp học vì nó giúp em được trải nghiệm những phương pháp, hình thức dạy học mới, thú vị, tăng hứng thú giúp em tiếp thu kiến thức tốt hơn…  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiếng Việt

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: QUY TẮC VIẾT TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài. Biết viết tên người, tên địa lí nước ngoài đúng quy tắc.

- Biết thảo luận nhóm về quy tắc viết tên riêng nước ngoài; hợp tác với bạn khi tham gia các trò chơi học tập, biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: phát hiện được các tên riêng nước ngoài viết không đúng quy tắc; viết được các tên riêng nước ngoài theo đúng quy tắc.

- Hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, tivi (nếu có); phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK*,* bút, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHUE YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| - Tổ chức trò chơi *“Ai nhanh ai đúng”* để ôn lại kiến thức về từ quy tắc viết hoa đã học ở những tiết trước.  - GV nêu cách chơi: GV tổ chức cho cả lớp chơi theo nhóm. GV đưa ra đoạn thơ có các tên riêng viết sai chính tả, các nhóm phát hiện và viết lại các tên riêng đó cho đúng vào PHT của nhóm mình. Nhóm nào hoàn thành đúng va nhanh nhất sẽ chiến thắng.  - Các tên riêng viết sai đã được sửa lại: *Long thành, Bồ, Bạc, Gai, Buồm, Thiếc, Mã Vĩ, Cót, Mây, Đàn, Phúc Kiến.*  - Hãy nêu quy tắc viết hoa các tên riêng trong bài.  - Nhận xét, giới thiệu bài: Bên cạnh tên người, tên địa danh Việt Nam, trong thực tế ta còn gặp rất nhiều các tên riêng nước ngoài. Để biết cách viết viết các tên riêng đó, trong tiết LT&C hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài. | | - Học sinh chơi trò chơi sự điều khiển của GV.  *Rủ nhau chơi khắp long thành,*  *Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:*  *Hàng bồ, hàng bạc, hàng gai,*  *Hàng buồm, hàng thiếc, hàng Hài, hàng Khay,*  *Mã vĩ, hàng Điếu, hàng Giày,*  *Hàng Lờ, hàng cót, hàng mây, hàng đàn,*  *Phố Mới, phúc kiến, hàng Than,*  *Hàng Mã, hàng Mắm, hàng Ngang, hàng Đồng,*  - HS: Đây đều là các tên địa danh Việt Nam, ta viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng trong tên địa danh. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | |
| **2.1: Nhận xét**  - GV mời đọc BT 1, BT 2 của phần *Nhận xét* (đọc cả gợi ý).  - GV hướng dẫn HS cách làm BT (thông qua tìm hiểu gợi ý và VD); giao nhiệm vụ cho HS.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **BT 1.** Tìm tên người, tên địa lí nước ngoài trong đoạn văn và nhận xét về cách viết mỗi tên riêng đó. | | - 2 HS đọc. Các HS khác đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi, dựa vào gợi ý để trả lời các CH.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.  - HS làm việc cặp đôi và tìm ra đáp án. |
| |  |  | | --- | --- | | **Các tên người, tên địa lí**  **nước ngoài** | **Cách viết tên riêng** | | Giô-dép, Ác-boa, Lu-i Pa-xtơ, Quy-dăng-xơ | * Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng (VD: Lu-i Pa-xtơ). * Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì viết dấu gạch nối giữa các tiếng (VD: Lu-i, Pa-xtơ, Quy-dăng-xơ). | | | |
| **BT 2.** Các tên người, tên địa lí nước ngoài *Ngô Thừa Ân*, *Đỗ Phủ*, *Lý Bạch*, *Luân Đôn*, *Nhật Bản*, *Biển Đen*, (*châu*) *Đại Dương* được viết khác các tên người, tên địa lí nước ngoài ở BT 1 ở chỗ: Chúng được viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam (viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng trong tên riêng; giữa các tiếng không có gạch nối). | | |
| **- GV lưu ý:**  + Các tên riêng nước ngoài nêu trong bài học là tên người Châu Âu, người Trung Quốc, bao gồm họ và tên. Tên của người Châu Âu gồm tên *(Lu-i)* và họ *(Pa-xtơ)*, tên xếp trước, họ xếp sau. Ngược lại người Trung Quốc gọi họ trước, tên sau. Tuy nhiên không phải tên người ở dân tộc nào cũng bao gồm họ và tên.  + Ở BT2, các tên *riêng Biển Đen, (châu) Đại Dương* được dịch thành tiếng nước ngoài *(Black Sea, Oceania).* Các tên riêng còn lại được phiên âm qua âm Hán Việt thì có Quy tắc viết hoa như viết tên riêng Việt Nam. | | - HS lắng nghe |
| **2.2: Rút ra bài học**  - GV mời 1 hoặc 2 HS đọc to bài học về quy tắc viết tên riêng nước ngoài trong SGK. Các HS khác đọc thầm theo.  - GV giải thích kĩ hơn về nội dung của bài học.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học. | | - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện |
| **3. Hoạt động thực hành luyện tập** | | |
| ***BT 1.***  - GV mời HS đọc BT 1.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm các tên riêng, làm việc cá nhân: viết các tên riêng vào vở.  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả trước lớp. Các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  + Tên người: *Ma-ri Quy-ri, Y-éc-xanh, Iu-ri Ga-ga-rin, An-phrét Nô-ben, A-lếch-xây Tôn-xtôi.*  + Tên địa lí: *Ba Lan, Phi-líp-pin, Ky-ô-tô, Xanh Pê-téc-bua.*  - HS chữa bài (nếu làm chưa đúng)  ***BT 2.***  - GV mời 2 HS đọc BT 2.  - Tổ chức cho HS chơi theo nhóm.  - TC chơi trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. HS sửa lại bài làm (nếu viết sai); có thể viết thêm tên một số nước và tên thủ đô của những nước đó. | | - 1 HS đọc BT 1  - HS làm BT 1 vào vở.  - HS báo cáo, nhận xét lẫn nhau.  - HS theo dõi.  - HS chữa bài.  *-*  HS đọc BT 2.  - HS chơi trong nhóm 2 – 4 HS:  + Chia nhóm thành 2 bên: bên hỏi, bên đáp.  + Chuẩn bị câu đố: Mỗi bên viết lên giấy từ ngữ của mình tên của một nước (giữ bí mật tên nước đó).  + Thực hiện trò chơi theo hướng dẫn trong SGK.  - Một số nhóm chơi trước lớp.  - Cả lớp nhận xét, bình chọn đội chơi đạt giải nhất. |
| **3. Hoạt động vận dụng** |  | |
| - Tìm 10 tên riêng nước ngoài và viết theo đúng quy tắc viết hoa.  - GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS lắng nghe và thực hiện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Toán

**SO SÁNH CÁC SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách so sánh hai số thập phân và biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn (hoặc ngược lại).

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi, máy tính.

- HS: SGK, vở, đồ dùng học tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - HS quan sát tranh rồi cho biết:  + Bạn Voi đang nói gì?  - GV gợi vấn đề: So sánh tuổi thọ trung bình của người dân ở hai nước, ví dụ Thái Lan và Việt Nam rồi cho biết ờ nước nào trong hai nước vừa nêu người dân có tuổi thọ trung bình cao hơn?  Muốn vậy hãy *so sánh* hai số thập phân 73,56 và 74,35.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | - HS trả lời. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **\* So sánh 7,3 và 6,5**  - GV HD HS thực hiện lần lượt các thao tác:  + Phân tích cấu tạo số 7,3 và 6,5 (nhận biết phần nguyên và phần thập phân của từng số). HS hoàn thành bảng như trong SGK.  + HS nhận biết: Đây là hai số thập phân có phần nguyên khác nhau, và 7 > 6 nên 7,3 > 6,5.  - GV hướng dẫn HS cách so sánh hai số thập phân theo bảng phân tích số; gợi ý cho 1 HS nêu kết luận và lên bảng.  **\* So sánh 5,329 và 5,371**  - Đây là hai số thập phân có phần nguyên bằng nhau.  - Yêu cầu HS lần lượt so sánh từng cặp chữ số ở phần thập phân trên cùng một hàng (kể từ trái qua phải), cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau.  - GV gợi ý cho HS nêu kết luận và viết (hoặc chiếu) lên bảng:  - G V quay lại bức tranh khởi động, yêu cầu HS so sánh tuồi thọ trung bình của người dân ở hai nước: Thái Lan và Việt Nam.  => GV chốt lại cách so sánh hai số thập phân. | - HS hoàn thành bảng.  - HS nêu: Nếu phần nguyên của hai số thập phân mà khác nhau thì số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn sẽ lớn hơn.  - HS thực hiện: 3 = 3; 2 <7.  Kết luận 5,329 < 5,371 hay 5,371 > 5.329.  - Nếu phần nguyên của hai số thập phân mà bằng nhau, thì thực hiện các thao tác sau:  + So sánh lần lượt từng cặp chữ số ở phần thập phân trên cùng một hàng (kể từ trái qua phải), cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau.  + Ở cặp chữ số khác nhau đó, chữ số nào lớn hơn thì số thập phân chứa chữ số đó lớn hơn.  - Nếu hai số thập phân có cả phần nguyên và phần thập phân đều bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.  - HS thực hiện so sánh. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Bài 1.**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân sau đó đổi vở kiểm tra trong nhóm 2.  - GV chấm 1 số bài, nhận xét chung.  => Củng cố cách so sánh hai STP.  **Bài 2.**  a)- 1 HS đoc đề.  - HS làm bài nhóm 2.  - GV nhận xét.  b, Từ việc xác định được số lớn nhất, số bé nhất, HS xếp các số thập phân đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé.  - GV chấm bài, chốt kiến thức.  \* Củng cố, dặn dò:  - Nhắc HS về ôn tập lại cách so sánh 2 số thập phân. | - HS đọc.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - 1 HS đoc đề,HS khác theo dõi.  - HS làm bài nhóm 2.  - HS làm việc nhóm 2.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Sáu, ngày 18 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng**

Toán

**SO SÁNH CÁC SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hành sử dụng số thập phân trong đọc, viết các số đo đại lượng. HS làm được các bài tập liên quan đến việc so sánh STP.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Ti vi, máy tính.

- HS: SGK, vở, đồ dùng học tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV gọi HS lấy ví dụ 2 số thập phân bất kì. Và gọi HS khác so sánh 2 sô thâp phân đó.  - GV giới thiệu bài. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành** | |
| **Bài 3.**  - Gọi Hs đọc và xác định yêu cầu.  a. Phân tích và so sánh cấu tạo của mỗi số thập phân đã cho.  Nhận biết: Nếu 5,6?4 < 5,614 thì ? < 1, vậy ? = 0. số phải tìm là: 5,604.  - HS tự làm phần b, c.  - GV chấm bài, nhận xét.  => Chốt cách tìm chữ số thích hợp để áp dụng vào dạng bài so sánh hai STP.  **Bài 4.**  - Gọi HS đọc và xác định yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để tìm câu trả lời.  - Gv nhận xét chung. Tuyên dương HS làm bài tốt.  **Bài 5.**  - GV HDHS thực hiện thao tác so sánh các so thập phân:  Ta có: 18,40 < 18,48 và 18,48 < 18,58 nên 18,40 < 18.48 < 18,58.  *Trả lời:* Châu là người về đích đầu tiên. | - 1 HS đọc, hs khác đọc thầm theo.  - HS tự làm bài cá nhân.  - 1 HS lên bảng làm bài.  - HS khác chữa bài, nhận xét.  - HS tự làm bài.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc, HS khác đọc thầm theo  - HS thảo luận nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình vẽ để nhận biết con đường màu xanh dài 0,8 km; đường màu đỏ dài 0,74 km. Có 0,74 < 0,8.  - HS trả lời trước lớp.  - HS khác nhận xét. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài tập.**   1. HS hỏi và ghi chép chiều cao của mọi người trong gia đình. 2. HS so sánh các số đo chiều cao vừa ghi được rồi viết tên các thành viên trong gia đình theo thứ tự từ người thấp nhất đến người cao nhất.   *\* Củng cố, dặn dò*  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? Về nhà, các em ôn lại cách so sánh, sắp xếp các số thập phân vừa được học. | - HS tự thực hiện.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiếng Việt

**GÓC SÁNG TẠO: NHỮNG BÀI HỌC HAY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bạn học sinh trong một tác phẩm đã học ở Bài 3 chăm chỉ thực hành (hoặc kể về một lần vận dụng bài học vào thực tiễn). Giới thiệu được bài viết với các bạn.

- Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết.

- Thực hiện được hoạt động nhóm, lớp. Thực hiện hoạt động viết và trang trí bài viết. Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Có ý thức tự giác trong học tập, chủ động hoàn thành nhiệm vụ cá nhân. Có trách nhiệm khi phối hợp hoạt động cùng bạn và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi (nếu có).

- HS: SGK, kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “*Mái trường nơi học bao điều hay*”  - GV giới thiệu bài học: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về chủ điểm *Có học mới hay*. Hôm nay, trong hoạt động *Góc sáng tạo*, chúng ta sẽ viết đoạn văn về chủ điểm này, sau đó giới thiệu bài viết của mình với các bạn và cô (thầy) nhé! | - HS hát  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến** **thức** | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 1.  - Tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi về đề bài đã chọn.  - Tổ chức cho HS chia sẻ nhanh theo gợi ý. | **-** 1 HS đọc yêu cầu của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, 2 HS ngồi cạnh nhau trao đổi về đề bài mà mình chọn.  - Một số HS trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề đã chọn. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **HĐ 1: Viết đoạn văn và trang trí hoặc vẽ hình minh hoạ cho bài viết.**  - GV dành thời gian cho HS làm việc cá nhân.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS. | - HS làm việc cá nhân:  + Viết đoạn văn vào vở ô li.  + Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  + Hoàn thiện bài làm. |
| **HĐ 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT 2, 3)**  - Tổ chức báo cáo kết quả trước lớp (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV khen ngợi, biểu dương HS. | - Một số HS báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện). Các bạn trong lớp nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.50. | - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết đọc thư viện

**ĐỌC CÁ NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thu hút và khuyến khích học sinh tham gia vào việc đọc.

- Tạo cơ hội để học sinh chọn sách đọc theo ý thích.

- HS tìm sách truyện theo đúng mã màu quy định và thể loại sách truyện mà em thích

- Đọc, hiểu được nội dung câu chuyện, có cảm nhận về nhân vật trong truyện.

- Giúp học sinh xây dựng thói quen đọc.

- Mạnh dạn chia sẻ nội dung câu chuyện mình đọc.

- Chăm chỉ đọc sách, ham học hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách để HS tham gia vào hoạt động đọc.

- HS: Giấy vẽ, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Giáo viên cho học sinh ổn định chỗ ngồi.  - Giáo viên giới thiệu về hoạt động: Đọc cá nhân.  **2. Đọc cá nhân**  a) Trước khi đọc  - Giáo viên cho học sinh nhắc lại về mã màu phù hợp với trình độ đọc của các em.  - Giáo viên cho học sinh nhắc lại cách lật sách đúng.  - Giáo viên mời mỗi lượt 5 học sinh lên chọn sách và chọn vị trí thoải mái để ngồi đọc.  b) Trong khi đọc  - GV di chuyển đến hỗ trợ học sinh; lắng nghe, khen ngợi học sinh;  - Sử dụng quy tắc 5 ngón tay để theo dõi những học sinh gặp khó khăn trong khi đọc ( hướng dẫn HS chọn một quyển sách khác có trình độ đọc thấp hơn)  - Quan sát HS cách lật sách.  c) Sau khi đọc  - Giáo viên nhắc học sinh mang sách quay vào đúng vị trí ban đầu.  - Giáo viên mời học sinh chia sẻ về quyển sách mà học sinh vừa đọc.  ? Các em có thích câu chuyện mình vừa đọc không? Tại sao?  ? Các em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Tại sao?  ? Câu chuyện xảy ra ở đâu?  ? Đoạn nào trong câu chuyện làm em thích nhất? Tại sao?  - Giáo viên hướng dẫn học sinh mang sách để vào đúng ngăn sách của từng kệ sách.  **3. Hoạt động mở rộng**  - Vẽ về một nhân vật hoặc một hình ảnh mà em thích  - GV quan sát, giúp đỡ  - Gọi HS nêu cảm nhận  - GV khen ngợi, động viên.  - Hướng dẫn HS cất sách vào đúng nơi quy định.  **4. Củng cố, dặn dò**  - Giáo viên nhận xét. | - Học sinh ngồi vào chỗ, nhắc lại nội quy thư viện.  - Học sinh nhắc lại tên hoạt động.  - Học sinh nghe, nhớ, thực hiện.  - Học sinh nhắc lại cách lật sách đúng, 1-2 học sinh lên làm mẫu lại cách lật sách đúng, học sinh khác quan sát.  - Mỗi lượt 5 học sinh lên chọn sách, chọn vị trí để ngồi đọc.  - HS đọc sách  - Hết thời gian đọc, học sinh mang sách quay vào đúng vị trí ban đầu.  - 2-3 học sinh lên chia sẻ với các bạn về quyển sách mình vừa đọc.  - Học sinh mang sách để vào đúng ngăn sách của từng kệ sách.  - HS vẽ  - Hs chia sẻ về nhân vật của mình |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

Sinh hoạt lớp

**TỌA ĐÀM VỀ CHỦ ĐỀ: EM ĐÃ LỚN KHÔN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS tham gia buổi toạ đàm về chủ đề Em đã lớn khôn. HS đặt được câu hỏi về nội dung liên quan đến chủ đề đó.

*-* Khả năng thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, và trước lớp*.* Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm. Sáng tạo khi đặt câu hỏi theo chủ đề.

*-* Có tinh thần làm việc nhóm tích cực và hiệu quả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, ti vi

- Học sinh:Ảnh về bản thân từ bé cho đến hiện tại.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động hỗ trợ của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Gv tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.  **2. Các bước sinh hoạt**  - GV phổ biến nhiệm vụ để HS thảo luận: tham gia buổi toạ đàm về chủ đề Em đã lớn khôn.  - GV cùng HS lưa chọn người dẫn chương trình  - Tổ chức cho HS toạ đàm theo gợi ý SGK trang 20.  - Tổ chức đặt được câu hỏi và thảo luận về nội dung liên quan đến chủ đề đó.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - Nhắc nhở HS về chia sẻ với người thân về buổi toạ đàm và bài học em rút ra từ buổi toạ đàm. | - HS tham gia.  - HS đọc gợi ý SGK, thảo luận nội dung cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ theo gợi ý sau:  + Những thay đổi tích cực của bản thân trong thời gian qua  + Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của em  + Cảm xúc của em về sự thay đổi của bản thân.  + Kế hoạch phát triển bản thân trong thời gian tới.  - HS thảo luận, đặt câu hỏi.  - HS chia sẻ, nhận xét hành trình lớn khôn và kế hoạch phát triển bản thân trong thời gian tới của bạn.  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| *Đan Hội, ngày 10 tháng 10 năm 2024*  **TỔ TRƯỞNG CM 4-5**  A close-up of a signature  Description automatically generated  **Thân Văn Thăng** | *Đan Hội, ngày 11 tháng 10 năm 2024*  **HIỆU TRƯỞNG** |